

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v: *Ly hôn giữa  
chị Ng và anh Đ.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1992; có mặt.

Đăng ký HKTT: Thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn:** Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1987; cố tình giấu địa chỉ.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18-3-2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Ngọc Đ do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-9-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ ngày 06-01-2018

đến nay. Hiện nay chị được biết anh Đ đang làm ăn ở Thành phố Hải Phòng nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 22-12-2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26-10-2021, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh Bùi Ngọc Đ trình bày:*

Hiện nay anh Đ (con trai bà) đang làm ăn ở thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ cụ thể anh Đ không cho bà biết, anh Đ liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà đã thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho anh Đ nhưng anh Đ không về Tòa án để giải quyết vụ án được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Anh Bùi Ngọc Đ kết hôn với chị Trần Thị Ng do tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào tháng 9-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ, chị Ng sống hòa thuận đến tháng 01-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, có cãi nhau. Vợ chồng anh Đ, chị Ng sống ly thân từ tháng 01-2018 đến nay. Nay chị Ng khởi kiện ly hôn anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ng, anh Đ có một con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 22-12-2012. Nếu chị Ng, anh Đ ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ, chị Ng không có tài sản chung.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04-11-2021, cháu Bùi Ngọc H là con chung của anh Đ và chị Ng trình bày:* Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Bùi Ngọc Đ; về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 22-12-2010. Anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Bùi Ngọc Đ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn là anh Đ có địa chỉ ở Thôn A, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay anh Đ đang sinh sống và làm việc cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Bùi Ngọc Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-9-2010 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Ng và anh Đ sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Ng được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh Đ có một con chung Bùi Ngọc H, sinh ngày 22-12-2012, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi con; trong quá trình giải quyết vụ án, cháu H có nguyện vọng xin được ở chị Ng; mặt khác anh Đ hiện nay không có mặt tại địa phương. Vì vậy, HĐXX thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu H cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù chị Ng và bà Nguyễn Thị H đều trình bày chị Ng và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh Đ nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản chung của chị Ng và anh Đ trong vụ án này. Trường hợp các đương sự có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Bùi Ngọc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 22-12-2012. Anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003441 ngày 25-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị Ng đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Chuyên**